

Bài 18: Kinh Tăng Chi (Chương 1 Pháp) - Phẩm Không Thể Có Được | Sư Giác Nguyên giảng 14/01/2018

18. Kinh Tăng Chi | Chương Một pháp | Phẩm Không Thể Có Được

Bài giảng ngày 14-1-2018

XV. PHẨM KHÔNG THỂ CÓ ĐƯỢC (Aṭṭhānapāli)

1-28. CHẤP NHẬN CÁC HÀNH LÀ THƯỜNG CÒN

Chúng ta đã học xong chương Người Tối Thắng, chương đó nếu là tôi dịch thì sẽ gọi là Chương Thắng Hạnh hay Biệt Hạnh. Bây giờ học qua chương thứ hai vẫn thuộc phần Một Pháp. ‘Một Pháp’ nghĩa là vấn đề giáo lý được trình bày có Một thôi. Mai mốt chúng ta học qua nhóm pháp khác, ví dụ như Tam độc Tham sân si, Tam bảo Phật Pháp Tăng, Tam học Giới Định Tuệ thì gọi là nhóm Ba Pháp. Hoặc giáo lý chia theo nhóm Bốn Pháp như Tứ niệm xứ, Tứ như ý túc. Hiện giờ chúng ta vẫn còn đang trong phần Một Pháp nghĩa là vấn đề được trình bày chỉ có một chuyện. Bài đầu tiên là Chấp Nhận Các Hành Là Thường Còn.

Nếu để ý thì chúng ta thấy ở đây ngài Ānanda tổng hợp lại một loạt những pháp thoại rời rạc của Đức Phật thành ra một bài.

1. Bậc Sơ quả luôn tin chắc mọi thứ ở đời này là vô thường

“1. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: Một người thành tựu chánh kiến có thể chấp nhận các hành là thường còn, sự kiện này không xảy ra. Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, kẻ phàm phu có thể chấp nhận các hành là thường còn, sự kiện này có xảy ra.”

Chuyện đầu tiên là một người thành tựu chánh kiến thì không thể nào có một ý niệm chấp thủ, tin tưởng, cho rằng có cái gì đó ở đời này là vĩnh cửu, là thường hằng. Theo Chú giải ‘Người thành tựu tri kiến’ ở đây ‘tối thiểu là bậc Sơ quả.’ Chuyện đầu tiên chắc chắn không thể xảy ra, một người đắc thánh trí Sơ đạo trở lên thì không thể nào tin tưởng đời này có cái gì thường hằng vĩnh cửu. Trong room có thể có người âm thầm thắc mắc “vậy Niết-bàn thì sao?” Xin thưa niết-bàn không phải là cái gì ở đời,

mặc dù đôi khi quý vị nghe nói “Phật pháp bất ly thế gian pháp”; “mặt trái của sinh tử là Niết-bàn”, đó là cách lý luận. Còn trong bản thể các pháp mà nói thì toàn bộ cái gì thuộc về thế gian (trong đó gồm có tâm, tâm sở, sắc pháp) thì không có Niết-bàn trong đó. Mặc dù mình chứng ngộ Niết-bàn, hiểu Niết-bàn là cái gì, thì trí chứng ngộ, trí hiểu biết, nhận thức đó thuộc về danh pháp, là pháp hữu vi, do duyên tạo, nhưng bản thân trạng thái Niết-bàn thì không nằm trong hữu vi pháp, vì nó không do duyên tạo. Bà con ôn lại bài học này giúp tôi: Tập đế tạo ra Khổ đế. Đạo đế dẫn đến Diệt đế. Diệt đế không phải là cái được tạo ra mà nó là cứu cánh là trạng thái được dẫn đến mà thôi. Đó là lý do tại sao Tập đế có tên là ‘samudaya’ – cái tạo ra thứ khác; còn Đạo đế là ‘magga’ - con đường, là phương tiện dẫn đến cái gì đó. Con đường không thể tạo ra cái gì. Vì vậy, đối với vị thánh, các ngài biết rõ niết-bàn không có vô thường, khổ. Nhưng niết-bàn không phải là cái gì đó (something) theo nghĩa ‘sắc, thọ, tưởng, hành, thức’.

“268. “Aṭṭhānametaṃ,..... vijjati”ti.”

‘atthanam etam’: chuyện vô lý này

‘na vijjati’: không thể xảy ra

Không thể nào có chuyện một người hiểu được Bốn Đế mà mù tịt về Duyên khởi, và không thể nào có chuyện một người đã thông Bốn Đế, thông Duyên khởi mà lại đi tin tưởng vào chuyện trường cửu, vĩnh hằng, thiên thu bất tử, bất hoại của một thứ gì ở đời. Đây là chuyện vô lý (atthana). Xin xem lại Kinh Sư Tử Hống, Trung Bộ Kinh để đọc thêm 10 Lực của chư Phật. Trong đó Lực đầu tiên là chư Phật biết rõ cái gì là vô lý, hợp lý, có thể xảy ra ở đời hay không. Trí này ở Thanh văn và Độc Giác còn nằm trong hạn chế.

Tất cả thánh nhân ngoài chư Phật Toàn giác luôn biết rõ bản chất căn bản của vạn pháp, giống hệt chư Phật Toàn Giác, nhưng ở chiều rộng và sâu trong chi tiết thì không sánh bằng.

Ví dụ các vị Thanh văn, Độc Giác biết rõ làm ác thì phải chịu khổ, làm thiện được vui. Cái khổ cái vui này là từ tạm dùng cho chúng sanh phàm phu thiếu trí để họ hiểu, để họ lánh ác làm thiện, chứ nếu nói rõ ráo thì chữ ‘thiện’ giống như lá màu xanh và

chữ ‘ác’ giống như lá màu vàng vậy, không có cái nào hơn kém cái nào hết. Ở một cái nhìn rất ráo thiện ác giống nhau, không có cái nào hay hơn cái nào, không có cái nào dở hơn cái nào, nhưng có điều Thiện tạo ra Hỷ lạc và Xả dễ chịu; còn Ác tạo ra Khổ ưu và Xả khó chịu. Sẽ có người thắc mắc, đã nói Xả mà tại sao lại Xả khó chịu. Xin thưa, chẳng hạn như con mắt của mình khi nhìn cảnh xấu thì bản thân cái nhìn không có khó chịu hay dễ chịu, nhưng chính vì từ cảnh xấu này mới dẫn ra tâm sân, dẫn ra thọ khổ, thọ ưu. Gọi là Xả khó chịu vì nó chung nhóm với Khổ Ưu, gọi là Xả dễ chịu vì nó chung nhóm với hỷ lạc. Một căn nhà lá không có gì hay ho hết, nhưng nó nằm kế toilet công cộng hay nhà thương thì mình thấy nản rồi, nhưng cũng căn nhà lá (thảo am) đó mà gần công viên, gần suối, gần Trung tâm thương mại thì mình thấy có lý.

Tóm lại, thiện ác tạo ra khổ vui, (thiện tạo ra hỷ lạc, ác tạo ra khổ ưu, và cả hỷ lạc hay khổ ưu đều vô ngã vô thường), thiện ác cũng vô ngã vô thường, phải nhớ điều này mới tu Tứ Niệm Xứ được.

Người chưa biết đạo thì không biết gì về thiện ác. Biết lơ mơ thì thấy thiện hay hơn ác vì thích hỷ lạc hơn khổ ưu. Biết rõ ràng thì thấy thiện ác đều là nhân sinh tử và khổ ưu hỷ lạc đều vô ngã, vô thường nhưng vẫn phải hành thiện tránh ác chỉ vì người hiểu đạo không thể làm ác và lý do thứ hai là hành thiện là con đường dẫn đến sự xa lìa cả thiện ác.

Chính vì vậy mà thánh nhân không thích không ghét, vì họ đã thấy rõ, khi không còn thiết tha không còn bất mãn thì đâu còn cái gì để vọng móng (tầm cầu, hy vọng) tín nhiệm một cái gì thường hằng vĩnh cửu ở đời. Một cái toilet sơn màu gì cũng không quan trọng, miễn sao bước vào là mình mong cho xong rồi bước ra mà thôi chứ không ai trách cứ sao không phải là màu này hay màu khác. Bậc Sơ quả trở lên hiểu rõ ràng thiện cũng là nhân sinh tử, vấn đề là thiện đưa được mình lên chỗ thơm, chỗ cao một chút. Nhưng nói rõ nghe, thơm tho nhưng vẫn còn thoang thoảng mùi thum thum bởi nó vẫn còn nằm sát bên hầm cầu – hầm cầu sa đọa. Ác thì khỏi nói rồi, đã dính vô ác thì một là chịu quả khổ, dính vô quả khổ rồi thì cái đầu là đầu bư, đầu đất sét, đầu nước cống, đầu rác; không thể nào thoát khỏi sinh tử được. Hiểu chỗ đó nên

bậc hiền trí cũng hành thiện lánh ác nhưng họ coi cái thiện đó là phương tiện để ra khỏi hầm cầu. Chứ không phải như phàm phu thấy là cái gì đó hay ho ghê gớm để rồi bố thí ba mớ thấy mình là Cấp Cô Độc, Visākhā; học đạo ba mớ thấy mình là Ānanda, là Khujjuttarā; giữ giới ba mớ tưởng mình là Upāli; thức một đêm đầu đà tưởng mình là Ca Diếp. Vì sao, là vì không biết rằng mình đang ở trong hầm cầu. Tôi nói rất nặng nhưng chích thuốc phải chịu đau thôi, chích Penicilline mà bảo phải phê như chích á phiện thì không có đâu.

Tóm lại, một người hiểu đạo không thể nào có niềm tin cậy vào cái gì đó thường hằng vĩnh cửu, chuyện này không xảy ra; và như đã nói, trong Mười Lực của Đức Phật, Lực đầu tiên là các ngài biết rõ, biết sâu, biết tận cùng, biết rốt ráo, biết triệt để, biết hoàn toàn, biết không dư sót mọi thứ ở đời cái gì có thể và không có thể. Về điểm này thì Thanh văn và Độc Giác biết một cách căn bản thôi, biết làm thiện dẫn đến cái gì, làm ác dẫn đến cái gì, tu thiền dẫn đến cái gì, bố thí, trì giới, thập thiện dẫn đến cái gì, chỉ biết chung chung chứ về chi tiết thì không bằng như vị Chánh Đăng Giác. Ví dụ như nếu bằng cái trí của Thanh văn mà không học giáo lý thì vị Thanh văn và Độc Giác không thể đủ sức mà hình dung ra cái song thông của vị Chánh Đăng Giác, không thể hình dung ra cái sức nhanh, sức sâu, sức rộng của trí tuệ Chánh Đăng Giác trừ phi được nghe lại. Đây là những chuyện có thể và không có thể mà ở đây ngài kể cho mình nghe những cái căn bản thôi. Chuyện hợp lý đầu tiên, chuyện vô lý đầu tiên là một người đã thành tựu tri kiến thì không thể nào tin cậy vào cái gì đó thường hằng vĩnh cửu. Tôi hi vọng bà con về nghe lại 30 lần bài giảng bữa nay.

2. Bậc Sơ quả luôn thấy mọi thứ ở đời này là khổ.

“2. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: Một người thành tựu chánh kiến có thể chấp nhận các hành là lạc, sự kiện này không xảy ra. Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: Kẻ phàm phu có thể chấp nhận các hành là lạc, sự kiện này có xảy ra”

“Thành tựu chánh kiến” ở đây là vị Sơ quả. Tại sao chánh kiến của phàm nhân không được nhắc đến ở đây? Vì tri kiến của phàm phu lúc vậy, lúc khác. Thế nào là lúc vậy lúc khác? Tôi làm ông thầy chùa đến nay là 40 năm rồi, nhưng chuyện đêm nay tôi có

thành người Hồi giáo hay không thì xin thưa thiệt là không chắc. Chắc có người thấy ngạc nhiên, có người thấy buồn, sao người giảng đạo cho mình mà nói gì kỳ vậy? Tôi mượn cách nói đó để trình bày chứ hy vọng là không đến nỗi tệ như vậy. Ví dụ đêm nay tôi tắt thở, rồi tôi sanh vô gia đình Hồi giáo thì quý vị nghĩ làm sao? Chưa kể là tôi biết rất nhiều người VN cũng mang tiếng là Phật tử, qua Mỹ được các nhà bảo trợ đem về nuôi, rồi vì hoàn cảnh buổi đầu, chuyển qua đạo Tin Lành. Ban đầu thì để được người ta giúp đỡ, nhưng đi riết rồi mưa lâu thấm đất, cuối cùng bỏ chùa theo Chúa luôn. Trí phàm phu lúc vầy lúc khác là vậy. Nhiều khi chúng tử tà kiến của mình mạnh quá, mình càng học Phật pháp thì cái hiểu của mình hỗ trợ cho tà kiến vốn có của mình. Có chuyện đó nữa, nghĩa là Phật pháp mà mình học lơ mơ thì nó trở thành nguồn tư liệu bổ trợ cho vốn liếng tà kiến của mình. Vì vậy đừng tưởng có Tứ Niệm Xứ, có pháp danh, có tên Pāli, có thầy hòa thượng, có thầy bốn sư là ai đó ngon lành tiếng tăm thì mình đời đời bất diệt có chánh kiến. Không có dễ vậy đâu. Vì vậy ở đây chỉ nói đến thánh trí mà thôi.

Người thành tựu chánh kiến (vị Sơ quả trở lên) thì không thể nào chấp nhận các hành là lạc. Các hành ở đây là saṅkhāra là 5 uẩn, 12 xứ, 8 giới, 12 duyên khởi, 24 duyên hệ, 37 phẩm Bồ đề nói chung. Không bao giờ vị đó thấy những cái này là lạc hết, mà thấy đó là khổ. Vì sao? Vì khổ nói rất ráo có 3: : (1) Sự có mặt của những gì làm thân tâm ta khó chịu. (2) Sự vắng mặt của những gì khiến thân tâm ta dễ chịu. (3) Sự lệ thuộc các điều kiện để có mặt, dù của thiện ác hay buồn vui nói chung. Tinh hoa Phật pháp nằm chỗ này. Cái gì làm cho thân tâm của mình khó chịu đó là khổ. Người đời không học đạo họ nói rằng: “đời tôi khổ quá”, “lúc này tôi khổ quá”... những cái khổ mà họ nói đó chỉ là một phần ba của cái khổ Đức Phật nói mà thôi. Bởi vì Đức Phật dạy rằng, sự có mặt của những thứ làm cho mình chảy máu đổ lệ chỉ mới là một phần ba thôi, và sự vắng mặt của những thứ làm cho mình cười cũng là một cái khổ. Lấy nhằm thẳng chồng vũ phu là khổ khổ; phải thường xuyên xa cách thẳng chồng tuyệt vời là hoại khổ. Phải sống gần thẳng chồng hay con vợ không ra gì cũng là khổ, phải chịu cái mình ghét cũng là khổ, phải xa cái mình khoái cũng là khổ. Cái khổ thứ ba: sự lệ thuộc các điều kiện mà có mặt ở đời cũng là khổ; cái khổ thứ ba này rất khó

hiếu, rất khó hình dung, rất khó liên tưởng nhưng thật ra nó là mẹ ruột đẻ ra hai cái khổ kia. Gần cái mình ghét, xa cái mình thích đều là khổ nhưng vì đâu có hai cái khổ này? Là vì cái khổ thứ ba này, mọi sự ở đời do lệ thuộc điều kiện mà có. Nếu phân tích khổ cho rốt ráo như vậy thì đúng là trong đời này không có thứ gì nằm ngoài 3 khổ hết, mà nếu không có cái gì nằm ngoài ba khổ thì rõ ràng các hành làm sao có lạc được, làm sao mà hạnh phúc được. Phải hiểu như vậy mới chán đời, mới chán sinh tử, mới tu Tứ Niệm Xứ được. Nhiều người thù tôi vì tôi cứ nói đi nói lại như ‘mạt sát’ cái thiện của những người ‘ta đây’ bố thí ba mớ thấy mình là đại thí chủ, giữ giới vài ba bữa thấy mình là đệ nhất trì luật, thức một đêm đầu đà thấy mình là đệ nhất đầu đà, hành thiền được một khóa hai khóa thấy mình là đệ nhất hành giả v.v... đó là đồ dỏm, xài không được. Thiện phải làm, ác phải tránh nhưng phải luôn luôn nhớ rằng mình đang uống thuốc, và thiện chỉ là căn nhà sang trọng nằm kế nhà xí, còn ác chính là cái nhà xí. Hễ còn quần quanh trong ba cõi sinh tử thì từ chuyện mình ở căn nhà sang trọng rồi bước vào toilet là chuyện sớm chiều. Về cõi Phi Tưởng Phi Phi Tưởng thì rồi cũng có lúc rớt xuống địa ngục nếu còn là phàm, sá gì ba chuyện cúng dường ba mớ mà tưởng mình là cấp trên của chư thiên và nhân loại...

3. Bạc Sơ quả luôn thấy mọi thứ rõ ở đời này là vô ngã.

“3. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: Một người thành tựu chánh kiến có thể chấp nhận các pháp là ngã, sự kiện này không xảy ra. Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, kẻ phàm phu có thể chấp nhận các pháp là ngã, sự kiện này có xảy ra.”

Một vị thánh Sơ quả thì không thể nào thấy ra một cái tôi hay cái của tôi trong bất cứ cái gì ở đời. Có đâu mà thấy! Bạc Sơ quả thấy rõ mọi thứ do duyên mà có và mất. Cố ý đi tìm một cái Tôi ở đời này giống như đi tìm cái quốc tịch ở Iraq. Làm chi vậy, có đáng gì không, nơi đó sống nay chết mai, chỗ nào đông đông thì nổ. Bữa hôm tôi nói, quý vị có trả tôi một tháng một trăm ngàn đô la kêu tôi về Iraq ở thì tôi cũng không ở, tôi không biết ở có được một năm không, mà có đủ cái mạng để xài số tiền 12 triệu một năm đó không, vì cái xứ đó ớn quá đi. Ở đây cũng vậy, một người thấy rõ bản chất thế giới là đồ vay mượn, mọi thứ đều do lệ thuộc các điều kiện mà có, thì không

thế nào tìm thấy cái tôi hay của tôi.

Tại sao có hạnh phúc và đau khổ? Được cái ta muốn là hạnh phúc, phải chịu cái ta ghét là đau khổ. Thích và ghét do đâu mà có? Do (1) tiền nghiệp; (2) khuynh hướng tâm lý; (3) môi trường sống hiện tại, ba điều kiện này dẫn đến chuyện thích và ghét. Do có thích và ghét mới có khổ và vui. Do tiền nghiệp đưa tôi tái sinh vào đâu, tái sinh vào nơi đó rồi tôi thích cái gì, tôi coi nặng cái gì, và do môi trường sống hiện tại (tức bối cảnh sinh trưởng, xã hội nào, đất nước nào, điều kiện sinh hoạt nào, chúng ta thường gặp ai, học hành trường lớp nào, ngành gì, công việc mỗi ngày là cái gì, bạn đồng nghiệp là người như thế nào...) mà tạo ra cái thích và ghét, từ đó tạo ra khổ và vui. Toàn bộ bức tranh này gom chung lại được gọi là cõi sinh tử. Bậc thánh thấy xé tan nát ra thì không có cái gì là tôi và của tôi hết.

4-9. Bậc Sơ quả không thể vi phạm ngũ giới, nói gì là năm tội đại nghịch và lìa bỏ Tam bảo để theo một tín ngưỡng hay đạo sư khác ngoài Tam bảo

“4-9. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: Một người thành tựu chánh kiến có thể đoạt mạng sống của mẹ... của cha... của vị A-la-hán... có thể với ác tâm làm bậc Như Lai chảy máu...có thể phá hòa hợp Tăng... có thể tuyên bố một vị Đạo Sư khác, sự kiện này không xảy ra. Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, kẻ phạm phu có thể đoạt mạng sống của mẹ... có thể tuyên bố một vị Đạo Sư khác, sự kiện này có xảy ra.”

Bậc Sơ quả không thể vi phạm ngũ giới

Bậc thánh Sơ quả không thể giết một con ong cái kiến (kunthakipillikam) dầu việc đó đem lại cho vị này ngai vàng Chuyển Luân Vương, cai trị cả hành tinh. Và vị này dễ dàng và mau chóng chấp nhận bị mất đầu chứ không thể chấp nhận việc sát hại một sinh vật nhỏ bé như ong kiến.

“kunthakipillikam jīvitā voropetvā sakalacakkavālagabbhe cakkavattirajjam paṭipajjāhī”ti (dù có giết một con gì nhỏ xíu để làm vua cả vũ trụ vị đó cũng không làm). “Sace imam na ghāteṣṣasi, sīsaṃ te chindissāmā”ti (dầu bị người ta dọa chặt cái đầu thì vị đó thà để cho người ta chặt đầu chứ vị đó không thể nào sát sinh được). Vì sao? Vị Sơ quả không phạm năm giới không phải vì sợ tội báo như phạm phu mà vì

vị này không còn đủ điều kiện tâm lý để thực hiện việc đó, trong lòng vị này tánh mạng không quan trọng bằng chánh pháp. Điều kiện tâm lý quan trọng lắm, con nít lúc còn bò lổm ngổm thì cái gì nó cũng lượm bỏ vô miệng được hết nhưng ở tuổi 18 mà mặc tã bò lổm ngổm rồi cái gì cũng bỏ vào miệng thì quý vị nghĩ sao? Ở đây không nói đến khía cạnh dơ, độc hại, mà chỉ nói về điều kiện tâm lý gặp cái gì cũng bỏ vô miệng, phải cần đến một não trạng rất là đặc biệt mới làm được như vậy, phải có mức độ hồn nhiên thơ ngây ghê gớm thế nào mới có thể làm được chuyện đó. Với mình thì điều kiện tâm lý hồn nhiên thơ ngây đó không còn nữa. Vị Tu-đà-hoàn cũng vậy, vị ấy không làm những điều ác nằm trong (tối thiểu là) năm giới, vị Tu-đà-hoàn đã lìa xa tất cả các ác nghiệp có thể dẫn đến sự sa đọa. Vị Sơ quả không có đủ điều kiện tâm lý để làm việc ác như phạm phu; vấn đề ở đây không chỉ đơn giản là sợ tội. Lánh ác làm thiện để trốn khổ tìm vui là tu hành bậc thấp. Phải hành thiện tránh ác bằng sự chán sợ sinh tử nói chung mới là tinh thần của chư Phật. Chỉ với nhận thức này ta mới tránh được việc tu lơ mơ mà thấy mình hay rồi đứng yên tại chỗ, đứng lâu quá tự nhiên thụt lùi. (Đây là luật của vũ trụ).

Thiện phải làm ác phải tránh nhưng phải luôn luôn nhớ mình đang vượt ngục, đang trốn nợ, đang chữa bệnh. Vượt ngục, trốn nợ, chữa bệnh thì không có gì để tự hào, tự đắc, tự mãn, tự kiêu. Vì vượt ngục thì khổ cách mấy, nguy hiểm cách mấy, khó khăn khó chịu cách mấy cũng phải làm; trốn nợ, chữa bệnh cũng vậy, cả ba thứ này không có gì hay ho để tự hào hết. Mặc dù chúng ta thấy có nhiều trang kinh tán thán người bố thí, giữ giới, hành thiền, kham nhẫn, tinh tấn... nhưng làm ơn nhớ giùm đó là một cách nói dành cho người hạ căn. Như chúng ta thấy ngài Bāhiya, hai vị Chí thượng Thanh văn đều chứng đạo bằng những câu nói không có liên quan đến việc khuyến thiện hay tồi ác; chỉ nói bản chất rốt ráo mà thôi. Ví dụ với một đứa bé ngây thơ chúng ta nói: “Con đừng ngậm cái đó dơ nhen, bệnh nhen.” Còn với đứa lớn hơn một chút mình nói: “Hay quá ta ơi, mấy tuổi rồi mà còn bỏ cái đó vô miệng?” Nó hiểu liền, nó biết đó là không phải khen. Với bậc thiện thượng căn chỉ cần nghe bản chất là người ta đã oải rồi. “Thiện cho lắm rồi cũng mắt với dưa, ác cho lắm cũng mắt với dưa, thiện ác vừa vừa cũng dưa với mắt.” Câu này là tinh thần rốt ráo của

đạo Phật, vì chữa bệnh, vì trốn nợ mà phải làm thôi.

Bậc Sơ quả không thể vi phạm năm tội đại nghịch

Năm tội đại nghịch: giết cha, giết mẹ, giết La-Hán, làm thân Phật chảy máu, chia rẽ tăng. Giết cha, giết mẹ, giết La-Hán nghĩa là làm cho cha, mẹ, La-Hán không còn sống nữa. Chia rẽ tăng là bằng cách này cách khác, trực tiếp hay gián tiếp để hai nhóm tỳ kheo, mỗi bên tối thiểu 4 vị, không muốn ngồi chung làm lễ với nhau nữa. Đó là chia rẽ tăng, ly gián tăng già. Làm cho thân Phật chảy máu (theo Chú giải) tức là một lượng đủ có thể nếm được (pivanamatta); có ý là đã có tội rồi, còn cụ thể thì tội nặng hơn, tức là có thể lấy mắt mà nhìn thấy máu được.

Bậc Sơ quả không thể đi theo tín ngưỡng khác ngoài Tam bảo:

Một vị Sơ quả không thể lìa bỏ Tam bảo để đi theo một tín ngưỡng hay đạo sư khác ngoài Tam bảo. Chúng ta có thể đi theo một ông cư sĩ nào đó nhưng lý thuyết hướng dẫn của ông ấy phải là Tam tạng kinh điển.

Ta có thể không tin tưởng vị tăng ni nào nhưng ta có thể chỉ thích riêng ông Goenka hay bà Achahn Naeb, có điều là tinh thần giáo lý mà hai người đó dạy ta không đi ngoài lời Phật. Cư sĩ có chánh kiến vẫn thuộc hàng tăng bảo, vì ‘tăng’ ở đây là nói về nội dung, không phải hình thức. Có trường hợp tăng bảo chỉ là các tỳ kheo, có trường hợp tăng bảo phải là các bậc thánh (Xem lại bài Suppatipanno). Có trường hợp tăng bảo chỉ chung cho người có chánh kiến và hành trì theo chánh kiến ấy. Tùy chỗ mà mình hiểu chứ không phải lúc nào cũng như vậy. Có những bài kinh chỉ tăng là các tỳ kheo, có chỗ thì tăng chỉ là bậc thánh, có chỗ tăng là chỉ chung cho nam nữ cư sĩ, vì họ có chánh kiến và hành trì theo chánh kiến. Ví dụ ông Goenka, ông là một thiện nam, không phải là nhà sư, ông có một vợ 6 con, và mặc đồ cư sĩ; nếu quý vị thấy bất mãn với mấy ông sư, không muốn theo mấy ông sư nữa, mà quý vị đặc biệt thương quý ông Goenka và hành trì theo lời dạy của ông Goenka thì như vậy quý vị vẫn tiếp tục là Phật tử ngon lành chứ đâu phải là phản đạo, đâu phải là lìa bỏ Tam Bảo.

Phàm phu mình có tật vợ dứa cả năm, mỗi khi giận thì giận luôn, giận hết. Hễ bị tình phụ là từ đó về sau gặp ai đẹp trai thì thấy họ là Sở Khanh; bị gái gạt thì từ đó về sau thấy cô nào đẹp gái thì nói họ thuộc dòng lăng lợ, vì tiền quên nghĩa... Dĩ nhiên là

không nên như vậy, trên đời này cũng có mặn có đào, chứ đâu phải có một thứ. Bất mãn một cá nhân tăng ni hay một nhóm tăng ni nào đó họ có thể không đi chùa nữa nhưng trong lòng họ vẫn có Phật đó chứ.

Vị thánh Sơ quả trở lên không phạm vào những lỗi nêu trên. Năm giới còn không phạm nói chi là 5 tội đại nghịch.

Bậc Sơ quả không thể chấp nhận đạo sư khác ngoài Tam bảo:

Vị đã đắc Sơ quả trở lên không có chuyện lìa bỏ Tam Bảo để chấp nhận một đạo sư khác. ‘Đạo sư khác’ nghĩa là người có chủ trương, có đường lối quan điểm nhận thức không có nằm trong lời dạy của chư Phật. ‘Khác’ là khác luồng, ngoài luồng.

10. Không hề có sự kiện một vũ trụ lại cùng lúc xuất hiện hai vị Toàn giác.

“10. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: Trong một Thế giới, hai vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, không trước không sau, xuất hiện một lần, sự kiện này không xảy ra. Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: Trong một Thế giới, chỉ có một vị A-la-hán, Chánh Đẳng Giác xuất hiện, sự kiện này có xảy ra.”

Đây là đoạn kinh cực kỳ quan trọng và thú vị. Vì đoạn kinh này của Tam tạng Nguyên thủy mà Phật giáo hậu thời mới nảy sinh quan điểm Phật quốc mà ta nay không nên nhắm mắt phủ nhận nhưng cũng không nên mất thời gian quan tâm đến chuyện đó. Tại sao? Vì lời dạy của Đức Phật Thích Ca cũng giống hệt như của chư Phật ba đời mười phương. Ánh nắng ở đâu cũng vậy thôi, chỉ vì mục đích phơi nắng thôi sao lại phải từ Nha Trang, Đà Nẵng chạy vào Bạc Liêu để phơi nắng. Ngay lời dạy Bát Chánh Đạo, Thất Giác Chi, Tứ Niệm Xứ của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mình tu đã ‘le lưỡi’ rồi còn bận tâm cõi này có Phật này, cõi kia có Phật kia để làm gì. Theo Chú giải, 1000 mặt trời, mặt trăng... gọi là một tiểu thiên, 2000 tiểu thiên là một trung thiên, 3000 trung thiên là một đại thiên thế giới; trong 1000 tỷ đại thiên như vậy không thể có hai vị Toàn giác cùng một lúc. Vì sao? Vì khả năng làm việc độ sinh của một ngàn tỉ vị Toàn giác không nhiều hơn một vị Toàn giác. Ở đây Ngài không nói là có hay không có những vị Phật đang cùng thời có mặt ở các hệ vũ trụ khác. Hệ vũ trụ chứ không phải hệ mặt trời. Tại sao có sự phân chia như vậy? Là vì

chúng sanh có điểm tương đồng ít nhiều mà sinh cùng một hệ vũ trụ giống nhau càng nhiều thì càng sống gần. Điểm dị biệt càng lớn thì càng xa ra. Chính vì điểm này mới có việc các vũ trụ được khu biệt thành từng nhóm tiểu thiên, trung thiên, và đại thiên. Có vô số đại thiên như vậy.

Ví dụ điểm đồng nhiều thì sanh trong cùng gia đình, ít hơn chút thì sanh cùng làng cùng xã cùng tỉnh, ít hơn chút thì sanh cùng miền Nam, ít hơn chút nữa thì cùng là VN, rồi cùng là Đông Nam Á, Trung Á, Bắc Á, ít hơn chút nữa là cùng Nam bán cầu hay Bắc bán cầu, ít hơn chút nữa là ở trong hệ mặt trời, chính hành tinh này thôi, không ra ngoài, ít hơn nữa thì cùng nhóm tiểu thiên.... Chính vì vậy mà mới hình thành ra 1000 tiểu thiên, trung thiên, đại thiên. Những đại thiên gần nhau cũng vì còn có điểm giống nhau, càng khác nhau càng xa nhau. Ta phải thế nào đó mới sinh ra trong một hành tinh có Phật ra đời. Nhưng có chịu nghe lời Phật hay không lại là chuyện khác. Quý vị hỏi tôi ai là người phân chia như thế này? Thứ nhất là trong kinh kể như vậy và thứ hai cũng trong kinh giải thích cho mình biết có điểm khác và điểm giống nên thế giới này khu biệt ra từng hệ mặt trời, từng hệ vũ trụ rộng hẹp như vậy. Đó gọi là Vũ trụ quan của PG Nguyên Thủy. Bữa nào buồn buồn tự hỏi lòng mình, hiện giờ có chư Phật ra đời ở hệ vũ trụ khác hay không? Chuyện đó hoàn toàn có thể xảy ra, không có gì lạ, nhưng xa vô cùng xa. Bởi vì sao? Bởi vì những ai giống giống như mình thì đã gom chung quanh mình hết rồi, còn lại là xa ngàn trùng viễn xứ. Ngay cả những người hiện giờ đang nghe pháp ở nơi nào đó, tuy họ cũng có lòng cầu giải thoát nhưng suy nghĩ của họ lại không giống như mình. Bằng chứng là như tôi thấy cùng là VN với nhau, cùng là dân miền Tây với nhau, cùng là Phật tử Nam Tông với nhau, cùng quy y một thầy với nhau mà xấp vô rồi cũng có chuyện cãi nhau. Cũng cùng là sợ sinh tử nhưng có người muốn thành Phật Chánh Đẳng Giác, Độc Giác hay Thanh văn giác có một thắng hạnh gì đó. Có người cũng cầu giải thoát nhưng chỉ mê bố thí thôi, muốn mai một ngôi trên đồng vàng mà đắc đạo. Có người mê nhan sắc, cũng chán sinh tử nhưng muốn đoạt giải hoa hậu rồi mới đắc. Đắc xong thì phải tiếp tục đẹp như Visākha mới chịu đắc, chứ đắc xong xấu hoắc thì không thèm đắc. Có người muốn đắc xong thì cơ bắp, sống lâu không bệnh như ngài

Bakkula. Có người muốn đắc xong thì trí tuệ kiệt xuất, tốt vời như ngài Xá Lợi Phất. Có người thì đắc xong muốn trở thành cao thủ “võ lâm tử sách”, gom hết cái biết của thiên hạ rồi mới chịu đắc. Nói chung là cơ tánh khác nhau trùng trùng.

Trong cùng một hệ vũ trụ không thể có cùng lúc hai vị Chánh Đẳng Giác vì số người thành Phật quá hiếm và khả năng làm việc của một ngàn tỷ, một triệu tỉ vị Phật không hơn gì một vị Phật. Đó là sự thật. Ví dụ, để xê dịch một tách nước trà trên bàn thì một ngàn người với một người có khác hay giống? Sức làm việc của một vị Chánh Đẳng Chánh Giác không thua một ngàn tỷ vị Phật Chánh Đẳng Giác. Ví dụ Ngài biết ngày đó có bao nhiêu vị có đủ duyên chứng thánh thì Ngài có vô lượng phương tiện, có vô lượng cách thức để Ngài giúp cho họ, trợ duyên cho họ. Nên nhớ chư Phật chỉ trợ duyên chứ không có ban phước cho ai. Quý vị hỏi nếu có một mình Ngài thì sao có thể giúp cho nhiều người, xin thưa, chỉ đệ tử của Ngài thì chuyện phân thân đã dư rồi nói chi ở Ngài.

11. Không thể nào trong một hệ vũ trụ có hai vị Chuyển Luân Vương

“11. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: Trong một Thế giới, có hai Chuyển Luân Vương, không trước không sau, xuất hiện một lần, sự kiện này không xảy ra. Và sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, trong một thế giới, chỉ có một Chuyển Luân Vương xuất hiện, sự kiện này có xảy ra.”.

Được gọi là Chuyển Luân Vương vì vị này phải là đại đế duy nhất trong một, hai, ba hoặc bốn hành tinh. Kinh ghi rằng một người có đủ 32 hảo tướng mà lại có phước kém thì ngày lên ngôi Chuyển Luân Vương chỉ có được một bánh xe bạc để xoay, quyền lực của vị này chỉ gói gọn trong một hành tinh. Vị Chuyển Luân Vương có phước nhiều hơn một tí sẽ có bánh xe bằng vàng, cai trị được hai hoặc ba hành tinh. Vị Chuyển Luân Vương cao cấp nhất thì có bánh xe ngọc, quyền lực chi phối cả bốn hành tinh.

Chuyển Luân Vương – Cakkavatti – người xoay chuyển bánh xe. Tại sao có tên gọi kỳ như vậy? Trong kinh nói người tu tập các hạnh lành thì mỗi hảo tướng đều được tạo ra từ một hạnh lành nào đó, khi các hạnh lành này đầy đủ thì đương sự sẽ là

Chuyển Luân Vương. Chư Phật cũng có 32 hảo tướng, nhưng hạnh lành của các ngài thì không thể kể hết. Nghĩa là giống như muốn mua vé hạng thương gia từ Mỹ về VN phải có \$3000, một ông tỉ phú Mỹ hay một người thợ nail là đều có khả năng giống nhau trong trường hợp này. Ba ngàn đô la của bà thợ nail có từ một năm tiền tip, còn của ông tỉ phú Mỹ thì chỉ là một chút móng tay từ cái gia tài chục tỉ. Khi lên máy bay thì chúng ta thấy ông tỉ phú cũng ngồi ghế thương gia, bà làm nail của tui cũng xênh xang áo mao cũng thượng lên một cái ghế y chang như vậy, rồi Phật tử VN mình nhìn thấy bèn phán rằng bà làm nail này tương đương với ông Trump. Không có đâu, cả hai người đều tốn một khoản tiền như nhau, lên ngồi trên máy bay chỗ giống nhau, nhưng đằng sau chỗ giống nhau này thì bà làm nail sau một tháng về nước, trở qua lại Mỹ bà phải tiếp tục dũa móng, làm bột, làm wax cả năm trời, gặp khách Mỹ trắng thì không nói, gặp khách Mỹ đen quên tip thì khổ. Được gọi là Chuyển Luân Vương thì phải là vị vua duy nhất trong một, hay hai, hay ba, hay bốn hành tinh. Nếu có hai người cùng một lúc thì đâu gọi là duy nhất, mà nếu không phải là duy nhất thì đâu phải là Chuyển Luân Vương! Chuyện vô cùng đơn giản, giống như muốn là người đẹp trai thì trước hết không phải là... gái! Hai vị Chuyển Luân Vương không thể cùng lúc có mặt vì được gọi là Chuyển Luân Vương thì phải là một vị duy nhất trong một, hai, ba, hay bốn hành tinh.

Lên ngôi Chuyển Luân Vương như thế nào? Đơn giản như thế này, trong một dòng vua nào đó, chẳng hạn như triều Nguyễn của nước mình bắt đầu Gia Long, Minh Mạng, Tự Đức, Thành Thái, Khải Định, Bảo Đại, những ông vua đầu đến vua Khải Định thì cũng bình thường thôi, nhưng đến lúc vua Bảo Đại lên ngôi tự nhiên ông bỗng thấy chán đàn bà, không thích đàn ca hát xướng nhậu nhẹt.... (nói chung là 8 giới). Tự nhiên đến ngày đó vị đó có đủ 8 giới. Khi vị này có đủ 8 giới, tức chán chường các khoái lạc quân vương thường thấy ở các vua thì bánh xe bạc, vàng, hay ngọc sẽ xuất hiện trên tay vị ấy. Có trường hợp cha là Chuyển Luân Vương và con là Chuyển Luân Vương, có trường hợp cha không phải là Chuyển Luân Vương mà con là Chuyển Luân Vương. Nếu Chuyển Luân Vương loại 'thứ phẩm' thì cũng bất quan trai nhưng trên tay xuất hiện bánh xe bạc. Vị Chuyển Luân Vương này cứ cầm mà

xoay thôi, như máy điều khiển từ xa hay remote chơi game vậy. Đang ngồi chỗ này, chỉ suy nghĩ “chỗ này nóng, có chỗ nào mát hơn không ta”, thế là có mặt ngay chỗ “hiu hiu gió thổi đầu non” liền, rồi chỉ cần nghĩ, “có chỗ nào lạnh hơn không ta”, và xoay bánh xe, là lập tức tới nay Nam cực thấy hải cẩu trắng nhảy cà tưng. Vị này chỉ cần nghĩ, “có chỗ nào thiệt là nóng xẹt khói không ta”, xoay một cái là có mặt ở Sahara hay Gobi; muốn có chỗ nào ôn đới đẹp cực kỳ “mùa xuân sang có hoa anh đào, mùa hạ sang có hoa đào anh”, xoay một cái là có mặt ở Nhật; muốn tới chỗ nào hơi phèn khét nắng ăn nói thấy ghét thì xoay một phát về tới... VN. Tùy vào công đức của vị này mà có tầm ảnh hưởng được một hành tinh này thôi hay hai, ba hành tinh.

Quý vị có thể nói, khoa học bây giờ nói chỉ có trái đất mình là có người ở, ngoài ra chỉ là nghi vấn, ở đâu mà lòi ra hai ba bốn hành tinh? Xin thưa, theo vũ trụ quan PG mỗi hệ mặt trời có 4 hành tinh có người ở mà hiện nay khoa học chỉ phát hiện chỉ có một mà thôi. Và có rất nhiều vị giảng sư hình như hơi thiếu nghiên cứu nên các vị tìm đủ cách để chứng minh là thực ra bốn châu (Nam Thiệm, Bắc Cưu, Đông Thắng, Tây Ngưu) đều nằm chung trên trái đất này, xin thưa đó là ngộ nhận cực lớn. Vì sao? Vì núi Tu Di ở giữa, trên đỉnh là Đạo Lợi, lưng chừng là cõi Tứ Thiên Vương, phía Đông núi Tu Di là Đông Thắng Thân Châu, tuổi thọ tối thiểu là 700 năm. Phía Tây núi Tu Di là Tây Ngưu Xa Châu, tuổi thọ nhân loại ở đó tối thiểu là 500 năm. Phía Nam núi Tu Di là Nam Thiệm Bộ Châu, tức hành tinh chúng ta, có tuổi thọ tối thiểu (của cả nhân loại) là 10 tuổi. Chúng sanh của hành tinh này tuổi thọ lên maximum thì có thể vô số, nhưng tối thiểu là 10 tuổi, lúc đó mình chỉ cao bằng con cù lần thôi, khoảng hơn một tấc, cây cà cây ớt phải bắc thang mới leo. Năm tuổi là có vợ có chồng hết, mười tuổi là già khú lẩn đùng ra chết. Phía Bắc núi Tu Di là Bắc Cưu Lưu Châu, tuổi thọ tối thiểu là 1000 năm. Chỉ dựa vào tuổi thọ thôi thì mình thấy làm sao bốn châu này là bốn khu vực nào đó ở trong cùng một trái đất? Trong trái đất mình có ‘em’ nào tuổi thọ tối thiểu là 500, 700 hay 1000? Trong kinh nói nhiều về Bắc Cưu Lưu Châu, đó là thế giới cộng sản cấp vũ trụ, nhân loại ở đó không có tài sản riêng. Ai cần gì thì cứ ra một chỗ tập trung dưới một gốc cây Như ý thọ (kapparukkha) rồi

lấy về, số lượng chỉ đủ dùng, không ai có ý tích lũy để sở hữu. Nam nữ không cần danh nghĩa vợ chồng, thấy vừa mắt, ưng cái bụng thì dắt nhau vào bụi ít lâu. Sau đó người nữ có mang mười tháng, sanh con ở đó thì bỏ mặc nó nằm ở đấy. Khách qua đường bất luận nam nữ cứ việc đưa ngón tay cho bé bú, vậy là em bé cứ lớn lên như thổi, chỉ vài tháng bé đã biết chạy và từ đó sống theo cách của người lớn. Khi có người qua đời không ai khóc hết vì ở đây làm gì có tình riêng. Cộng sản đến mức cái tình cũng cộng sản luôn. Thi hài chỉ được gói vào một tấm vải trắng cũng lấy từ gốc cây Như Ý, rồi đem bỏ chỗ hoang vắng. (Tôi đã bỏ đi bớt nhiều chi tiết phong thần). Chư thánh nhân và các đạo sĩ có thần thông thường khát thực ở hành tinh này (Bắc Cưu Lưu Châu). Họ không có sở hữu nhưng họ thấy mình ôm bát, ăn xin thì họ ra gốc cây lấy bỏ vào bát cho mình chứ họ không có đi làm lụng kinh doanh rồi kiếm tiền cất giữ tích lũy, mua sắm cúng dường để bát. Họ thấy mình đi xin thì họ nghĩ vì lý do nào đó mình không tiện tự tay đến lấy thì họ lấy giùm bỏ vào bát mình.

Vị Chuyển Luân Vương nào phước nhiều thì ngày lên ngôi có bánh xe ngọc xuất hiện trên tay, vị đó chỉ nghĩ “ngoài hành tinh này còn hành tinh nào có người nữa không ta”, thế là bánh xe đưa họ đi thứ lớp đông tây nam bắc. Vị nào phước ít thì chỉ đi được 2, hoặc 3, ít nữa thì đi được 1 hành tinh mà thôi. Hạng Chuyển Luân Vương nào cũng bắt đầu để nghiệp của mình bằng sự thực hành 8 giới xuất phát từ sự nhàm chán ngũ dục. Nhiều người Phật tử cứ nghĩ bát giới là giữ cho có phước, giữ cho linh, họ nghĩ có giới mới năng sinh định, định năng sinh tuệ, họ nghĩ giới là riêng, định là riêng; thực ra bát giới chính là sự thu thúc 6 căn ở mức độ thấp nhất, vì còn lệ thuộc vào con số.

Khi mắt nhìn là mình lập tức có chánh niệm, nhìn bằng chánh niệm; không để cho cái gì mình nhìn làm cho mình tham hoặc là sân, hoặc ưa thích, hoặc bất mãn. Khi mình nghe mà chỉ là nghe, ngửi chỉ là ngửi, nếm chỉ là nếm, sờ chạm chỉ là sờ chạm, suy tư chỉ là suy tư, đó là thu thúc lục căn bậc thượng.

Thu thúc lục căn bậc trung nghĩa là thời lượng chánh niệm ít hơn bậc thượng. Bậc thượng là một trăm phần trăm còn bậc trung thì có thể chừng 50 – 70%. Bậc hạ là tu làm sao không phạm giới thì thôi. Lẽ ra phải đập muỗi nhưng nhớ có giới nên không

đập muỗi, lẽ ra phải tìm cách chiếm hữu tài sản của người khác gián hoặc trực tiếp, công khai hoặc lén lút, nhưng mình không làm chuyện đó. Lẽ ra mình đã ‘này nọ’ với người đó rồi, lẽ ra đã nói dóc rồi, đã say sưa rồi, lẽ ra đã biểu diễn hay thưởng thức ca vũ nhạc kịch rồi, lẽ ra đã sử dụng mỹ phẩm hương liệu rồi... nhưng không. Nghĩa là thu thúc lục căn của mình trong ngày đó còn lệ thuộc vào con số 8. Bậc trung và bậc thượng giống nhau là không lệ thuộc vào con số, có điều bậc trung ít thời gian hơn bậc thượng một chút, bằng phân nửa hoặc quá bán so với bậc thượng. Riêng bậc thượng thì thu thúc lục căn suốt mùa thu, từ lúc thức dậy là chánh niệm suốt cho đến khi ngủ lại vào ban đêm 12 giờ đồng hồ sau đó.

Bát giới: 8 giới chính là hình thức thu thúc lục căn thấp nhất, nghĩa là: Mắt với tay không có biểu diễn và thưởng thức ca vũ nhạc kịch. Mũi không sử dụng hương liệu, mỹ phẩm.

Lười thì chỉ dùng nó tới 12 giờ trưa, còn từ 12 giờ trưa cho đến chiều là cái lười về hưu, đi nghỉ phép. Giới thứ 3 và 8 thuộc về thân, thân không có thưởng thức hưởng thụ bất cứ một khoái cảm nào từ xúc giác; dầu đó là giới thứ 3 hay là giới thứ 8, giường cao chiếu rộng êm ấm đắt tiền. Khi thu thúc 5 căn vật chất cũng là đang thu thúc căn thứ 6 (ý căn). Bên cạnh đó, thu thúc căn thứ 6 ngoài việc nhận diện ác pháp còn là an trú thiện pháp, đó thu thúc ý căn. Đây là một định nghĩa mà quý vị phải học thuộc lòng; bởi vì những định nghĩa này đã được chọn lựa rất kỹ đã được kết hợp, vận dụng hết ga mọi chi tiết trong Chú giải. Những định nghĩa này quý vị có thể xài chung cho lúc đang hành trì hay là lúc đang ghi chép giáo lý từ chương. Chẳng hạn như khi người ta hỏi cách thu thúc ý căn là gì thì trả lời: Nhận diện ác pháp và an trú thiện pháp, đó là an trú ý căn.

Thí dụ tôi đang theo dõi hơi thở ra vào đó là đang an trú thiện pháp, tôi biết rõ tôi đang đi, đứng, nằm, ngồi, ăn uống nhai nuốt, tiểu tiện, cầm lên để xuống... đó là đang an trú trong thiện pháp. Đang sống trong chánh niệm là đang an trú trong thiện pháp. Rồi lúc đó tôi mới thấy:Ồ tâm tham!Ồ, tâm sân! Phóng dật! Thất niệm!... Khi tôi biết như vậy là lúc tôi đang nhận diện ác pháp. Như vậy thì thu thúc ý căn chỉ có 2, đó là nhận diện ác pháp và an trú trong thiện pháp.

12-16. Không bao giờ một phụ nữ có thể thành Chánh Đẳng Chánh Giác.

12. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: Một phụ nữ có thể là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, sự kiện này không xảy ra. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo: Người đàn ông có thể là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, sự kiện này có xảy ra.

Phụ nữ không thể thành Toàn Giác, Độc Giác, Chuyển Luân Vương, Đế Thích, Ác Ma Thiên Tử và Phạm thiên vì một người nữ tu hành ngon lành thì nữ tánh sẽ được thể chỗ bằng nam tánh. Khi huân tu công đức, tích lũy hạnh lành, thiện pháp có đủ để đạt được những vị trí đó thì nữ tánh không còn nữa. Đó là chuyện hiển nhiên chứ không ai cấm được. Không phải nữ là xấu, chỉ có điều không có tốt bằng nam mà thôi. Chẳng hạn như cái kiểu thương kiểu ghét của người nữ rất có vấn đề. Đâu có ai nói người nữ là xấu, chữ “người đẹp” dành cho nữ chứ đâu có chỉ cho nam. Chỉ có điều, đẹp... cái xác thôi. Người nữ thường bận tâm nhiều chuyện tào lao và thường không có khả năng phân biệt khinh trọng (nặng nhẹ) và chánh phụ. Họ (phụ nữ) sẵn sàng chết đẹp hơn sống xấu; trong khi đó người nam có “sống trong lòng người đẹp Tô Châu hay là chết bên dòng sông Danube” cũng vậy thôi miễn là luôn luôn hướng về lý tưởng, luôn luôn hướng đến cứu cánh mục đích. Rất nhiều chuyện trong sử Tàu, có nhiều nàng trước khi mất vua đến thăm thì lấy khăn che mặt lại không cho vua nhìn: “Ngày nào thiếp còn yêu kiều thì thì bệ hạ cứ yêu chiều nhìn ngắm bao nhiêu cũng được, nhưng nay thiếp van bệ hạ làm ơn đừng nhìn mặt của người sắp ra đi, thiếp sẽ không yên lòng mà nhắm mắt được.”

Ở đây không có vấn đề kỳ thị mà lý do hoàn toàn khoa học. Hai lý do cơ bản phụ nữ không thể thành Toàn Giác, Độc Giác, Chuyển Luân Vương, Đế Thích, Ác Ma Thiên Tử và Phạm thiên đó là:

Về lý tính: khi đã đủ phước lành để chạm tay tới những ngôi vị này thì lúc đó nữ tánh sẽ không còn nữa và được thay thế bằng nam tính.

Về sự kiện: trong 32 hảo tướng đại nhân (có được từ các hạnh lành) có một tướng phải là nam mới có, nếu mang thân nữ thì không thể nào có tướng này.

17-19. Không có chuyện làm ác được vui, làm thiện bị khổ.

“17. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: là quả dị thực của thân làm ác có thể là khả lạc, khả hỷ, khả ý, sự kiện này không xảy ra. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, là quả dị thực của thân làm ác là không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý, sự kiện này có xảy ra.”

Ở đây rất là khoa học, không có gì là tôn giáo, tâm linh, tín ngưỡng, không có gì mơ hồ, không có gì đòi hỏi mình tin suông cuồng tín; hột cà thì phải cho ra cây cà, lá cà, trái cà; hột ớt thì nó phải cho ra cây ớt, trái ớt ... chuyện tự nhiên như vậy. Với một cái nhìn, một cách nói rõ ràng thì thiện ác không phải mang ý nghĩa đạo đức mà vấn đề rất là khoa học rất là vật lý. Nghĩa là, với điều kiện đó, với dòng điện đó cộng với những thiết bị linh kiện đó thì nó sẽ tạo ra sức nóng; với dòng điện đó với những thiết bị linh kiện đó, với sự lắp ráp đó, theo kỹ thuật đó, với những thông số đó nó sẽ cho ra hơi mát, hơi lạnh, chuyện tự nhiên là như vậy; với những tâm, tâm sở đó khi gặp nhau, cộng với đối tượng đó thì nó sẽ cho ra quả như sau: thiện tạo ra hỷ lạc, ác tạo ra khổ ưu.

Tại sao có người tu hành thì bị thử thách, có kẻ dễ người gian ác thì lại sung sướng? Mười năm trước tôi là một nông phu cần cù chí thú, tôi đã gieo trồng không biết bao nhiêu cây trái, rồi cách đây ba năm, tôi sa đà hư hèn đổ đốn, trụy lạc ăn chơi đến mức không chỗ nào... ‘ký tên’; nhưng có một điều là cái vườn trái mà tôi đã trồng mười năm trước, cái thuở mà tôi còn siêng năng cần mẫn, bây giờ nó bèn đến lúc cho trái. Cho nên người ngoài lấy mắt thường mà nhìn thì rõ ràng tôi là anh chàng cực kỳ lười biếng, mình thấy tôi toàn là dấu chích xì ke nát hết, vậy mà tôi vẫn có sầu riêng, măng cụt, ổi, chôm chôm, nhãn, mãng cầu v.v... vừa ăn vừa bán. Trong khi đó, cách đây mười năm về trước quý vị giống như tôi bây giờ, và hai ba năm trở lại đây quý vị lại giống như tôi mười năm trước, người ngoài nhìn vào thấy quý vị cực kỳ siêng năng nhưng trong vườn của quý vị không có gì để ăn hết. Nghĩa là cái gì mình trồng thì nó không mất nhưng có nhằm lúc nó trĩu hay không. Mình đang tu hành ngon lành nhưng nhằm lúc quả xấu nó trĩu toàn là cây mắt mèo với cây mắc cỡ thì dĩ nhiên chỉ toàn gai với gai, siêng lắm mà trong vườn toàn là gai với gai. Trong khi đó anh chàng kia cực

kỳ làm biếng, nhưng trước khi ảnh làm biếng, ảnh đã kịp thời có một thời gian rất siêng. Vì vậy đừng có hỏi tại sao có người tu hành quá chừng mà Tam Bảo không hộ trì, chư thiên không hộ trì, thiện pháp không hộ trì để cho đọa đầy tang thương; còn cái kẻ trời ơi đất hỡi, trời đánh 15 búa cũng đáng tội mà sao lại cực kỳ sung sướng, mọi sự hanh thông như ý. Người ta đang ăn trái cũ, đang ăn mâm cơm cũ mà thôi.

“18-19. Sự kiện này không xảy ra, này các Tỷ-kheo, không có được: là quả dị thực của miệng nói ác... của ý nghĩ ác, có thể là khả lạc, khả hỷ, khả ý, sự kiện này không xảy ra. Sự kiện này có xảy ra, này các Tỷ-kheo, là quả dị thực của miệng nói ác... của ý nghĩ ác, là không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý, sự kiện này có xảy ra.”

Người làm thiện thì dứt khoát phải được an lạc, không bao giờ có chuyện làm thiện mà cho quả khổ. Người tu hành đàng hoàng trong sạch lại bị khổ trước mắt chỉ vì hai lý do sau đây: (1) Do quả xấu nào đó trong đời trước. (2) Tu hành là đi ngược lại bản thân, ngược lại dòng đời và thách thức thiên hạ, thế là tu hành đương nhiên phải khổ.

Hồi đó mình mê cái món đó lắm mà bây giờ đi ngược lại bản thân, phải nhịn, phải nhịn, phải dẹp qua một bên đến nỗi bây giờ xanh lét xanh lét, sao không khổ được. Hoặc làm toàn chuyện chúng ghét, chúng chửi, sao không khổ được. Ví dụ trong sạch chúng cũng ghét, cuộc sống của mình không giống người ta là người ta nói mình lập dị, người ta ghen ghét, nghi kị; và thứ nữa là thách thức thiên hạ, gần như là mình mời gọi người ta ra tay với mình nếu tu hành đàng hoàng, mình muốn tìm chỗ vắng để mình ngồi thiền trong khi trước giờ ồn thì mình vui kiểu ồn, vắng thì mình vui kiểu vắng, bây giờ mình là hành giả rồi thì khác, mình thích cái gì cũng đơn giản, yên tĩnh, ít người. Cuộc đời này không phải như mình nghĩ, một người không tu hành là đã gặp một tỷ điều bất toại rồi, cộng với tu hành nữa thì coi như cộng thêm một tỷ bất toại nữa là hai tỷ bất toại. Nhiều dữ lắm, kể bao nhiêu cũng không đủ. Tôi kể cho quý vị một chuyện nhỏ xíu về tôi, có nhiều lúc tôi dễ người không thêm dịch kinh, một thời gian dài không dạy học, nằm coi phim Tàu triền miên khói lửa mà Phật tử gặp tôi họ thương họ quý dữ lắm. Tới lúc tôi dịch kinh, dạy học thì tôi nghe toàn là tin buồn, toàn chuyện thị phi. Ngộ lắm, cứ như Ác ma phá. Vì vậy, quý vị lúc nào muốn cho

tiền tôi thì đợi lúc nào tôi bị mang tiếng nhiều nhất là lúc đó tôi đang trong sạch nhất, còn lúc nào thấy người ta khen quá chừng khen là lúc đó tôi đang ‘trời đánh’ đó; lúc nào tôi nghe mang tiếng quá chừng là biết lúc đó tôi sắp xẹt hào quang như hàn gió đá rồi đó. Ok, chúc các vị một ngày vui một đêm an lành nhiều mộng đẹp. Ngày mai gặp nhau nữa.